MỤC LỤC - CONTENTS

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI - RESEARCH & DISCUSSION

3 **Trần Viết Quân**: Giải pháp để hiện thực hóa tư duy đột phá trong Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ – Solutions to realize breakthrough thinking in Resolution No. 26-NQ/TW of the Politburo on development of the North Central and Central Coastal Regions.

8 **Nguyễn Thị Hải Anh**: Vận dụng quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế biển đảo gắn liền với bảo vệ an ninh – quốc phòng ở Việt Nam – Applying the Party's perspective on the development of the maritime economy linked to the protection of Vietnam's national security and defense.

14 **Đỗ Thị Mùi**: Một số biện pháp hình thành năng lực Lịch sử và Địa lí cho học sinh lớp 5 – Some measures to form History and Geography competency for 5th grade students.

20 **Mạch Thị Khánh Trinh**: Giảng dạy các môn Lý luận chính trị cho sinh viên thế hệ Gen Z ở bậc đại học hiện nay – Teaching Political Theory subjects to Generation Z students at the university level today.

25 **Nguyễn Thị Quế**: Nghệ thuật sử dụng lực lượng trong lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Đảng Cộng sản Việt Nam – The art of using force in the August 1945 revolutionary leadership of the Communist Party of Vietnam.

30 **Phạm Minh Giản – Phạm Minh Xuân – Nguyễn Văn Nghiêm – Đặng Quốc Bảo**: Minh triết Hồ Chí Minh về tính tổng thể của phát triển sự nghiệp giáo dục – Ho Chi Minh›s wisdom on the holistic development of the educational cause.

36 **Nguyễn Thị Thùy Dung – Nguyễn Thị Hải Yến**: Vận dụng nội dung Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII vào giảng dạy Triết học Mác-Lênin tại Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh – Applying the content of the Documents of the 13th National Congress to teaching Marxist–Leninist philosophy at the University of Finance and Business Administration.

42 **Trần Duy Lâm**: Xây dựng xã hội số dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh: khám phá các giá trị cốt lõi – Building a digital society based on Ho Chi Minh's thought: exploring core values.

47 **Lưu Thị Dịu**: Mô hình cấu trúc năng lực dạy học đọc hiểu văn bản ở môn Tiếng Việt của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học – The structural model of the competency of teaching reading comprehension in Vietnamese for Primary Education students.

52 **Nguyễn Thị Bưởi**: Giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh – Solutions for the development of the teaching staff at public universities in Ho Chi Minh City.

57 **Phạm Văn Lương**: Đại thắng mùa Xuân năm 1975 – thắng lợi vĩ đại, tương lai huy hoàng – The Great Spring Victory of 1975 – a glorious triumph, a bright future.

63 **Vũ Thị Hồng Vân – Bùi Thị Kim Xuân**: Thực hiện "Ba tốt" trong giảng dạy Lý luận chính trị ở các trường đại học hiện nay – Implementing the "Three Goods" in teaching Political Theory at universities in the current period.

68 **Nguyễn Thị Quỳnh Phương – Mai Thị Hường**: Một số biện pháp vận dụng dạy học khám phá môn Khoa học lớp 4 – Applying inquiry-based teaching strategies in 4th-grade Science.

74 **Nguyễn Thị Minh Hưng – Lê Nguyễn Khánh Vy**: Tìm hiểu về cách thể hiện khái niệm số thập phân trong các bộ sách giáo khoa môn Toán lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 – Investigating the presentation of decimal concepts in 5th-grade mathematics textbooks under the 2018 General Education Curriculum.

80 **Lê Danh Minh – Phan Thị Quỳnh**: Phát triển tư duy phản biện cho học sinh lớp 3 qua dạy học môn Tự nhiên và Xã hội tại Trường Tiểu học Cẩm Thành, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh – Developing critical thinking for Grade 3 students through teaching Science and Society at Cam Thanh Primary School, Cam Xuyen, Ha Tinh.

86 **Trương Mỹ An Ngọc – Nguyễn Thị Hương Lan**: Phương pháp tìm lời giải một số bài toán hình học trong mặt phẳng cho học sinh lớp 10 theo hướng phát triển năng lực – Methods for finding solutions to some basic geometry problems for 10th grade students in the direction of developing capacity.

91 **Lê Danh Tuyên**: Một số bài toán quỹ tích trong chương trình môn Toán ở trung học cơ sở – Some locus problems in the middle school Math program.

95 **Lê Danh Tuyên – Lê Thị Ngọc Anh – Linh Thị Thanh Loan**: Một số sai lầm trong giải toán điển hình lớp 4 và biện pháp khắc phục – Some typical mistakes in solving Math problems in grade 4 and solutions.

100 **Lê Tuấn Anh – Nguyễn Văn Tiên**: Khái niệm tư duy xác suất và ví dụ minh họa về phát triển tư duy xác suất cho học sinh trung học phổ thông – The concept of probabilistic thinking and illustrative examples of developing probabilistic thinking for high school students.

106 **Nguyễn Thúy Hiền**: Cơ sở lý luận về giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ 5–6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm trong trường mầm non – Theoretical foundations of social skills education for 5–6-year-old children through experiential activities in preschools.

111 **Lê Thùy Linh - Nguyễn Thị Thương**: Quản lý hoạt động xây dựng trường mầm non hạnh phúc ở thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh – Managing the development of happy kindergartens in Que Vo town, Bac Ninh province.

117 **Nguyễn Như Mai**: Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ tự kỷ trong lớp học hòa nhập ở một số cơ sở giáo dục mầm non – Developing communication skills for children with autism in inclusive classes in some preschools.

122 **Nguyễn Như Chính**: Đặc điểm tâm lý của trẻ em bị xâm hại tình dục và vấn đề trợ giúp tâm lý cho nạn nhân – Psychological characteristics of sexually abused children and psychological support issues for victims.

126 **Nguyễn Thị Mỹ Trang**: Một số kỹ thuật tăng tốc độ xử lý dữ liệu web với ngôn ngữ lập trình JavaScript – Some techniques to increase web data processing speed with JavaScript programming language.

132 **Mai Hồng Vân**: Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại tỉnh Cao Bằng – Improving human resource training quality for sustainable community-based tourism development in Cao Bang province.

137 **Đào Thị Tâm – Nguyễn Hải Anh – Trần Thị Thương – Phạm Thị Hạnh – Nguyễn Phương Anh**: Ứng dụng mô hình Flipped classroom nâng cao hiệu quả hoạt động nhóm trong giảng dạy kỹ năng nói cho sinh viên Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Luật Hà Nội – Applying the Flipped classroom model to enhance group work efficacy in teaching speaking skill to English major students at Hanoi Law University.

143 **Nguyễn Thị Hoa – Nguyễn Thị Thanh Huyền**: Biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng ứng phó với stress cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh – Management measures for educating stress coping skills among lower secondary school students in Que Vo town, Bac Ninh province.

149 **Hà Thị Nguyệt**: Một số biện pháp phòng ngừa bị bắt nạt qua mạng cho học sinh trung học cơ sở thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang – Preventive measures against cyberbullying for middle school students in Tuyen Quang city, Tuyen Quang province.

155 **Phan Nguyễn Phương Quyên**: Nhu cầu hỗ trợ đồng đẳng trong học tập cho học sinh Trường Trung học cơ sở Huỳnh Tấn Phát: góc nhìn của học sinh khối 8 – Peer academic support needs among students at Huynh Tan Phat Secondary School: perspectives from eighth graders.

161 **Nguyễn Thị Huệ**: Chuyển đổi số trong giáo dục đại học - thực trạng và giải pháp – Digital transformation in higher education - current situation and solutions.

166 **Lê Thị Loan**: Một số ví dụ ứng dụng của đại số tuyến tính trong kinh tế – Application examples of linear algebra in the economic field.

170 **Nguyễn Trường Anh**: Quan điểm của Đảng về kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị ở Việt Nam – The Party's perspective on power control within the political system in Vietnam.

176 Đỗ Thị Thùy Dung – Trần Thị Thanh Thúy: Áp dụng trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy để nâng cao động lực học Tiếng Anh cho học viên không chuyên – Applying artificial intelligence in teaching to enhance English learning motivation for non-English majors.

181 Trần Thị Quyên: Đổi mới tư duy lập pháp đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới ở Việt Nam hiện nay – Renewing legislative thinking to meet the demands of the new era in contemporary Vietnam.

188 Hoàng Thu Ba: Khảo sát ứng dụng AI vào hỗ trợ giảng dạy và học Tiếng Anh tại Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại – A survey on the application of AI in supporting teaching and learning English at the Faculty of English, Thuongmai University.

193 Phạm Thị Huyền Trang: Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương – Improving the effectiveness of physical education for students at the Central University of Art Education.

198 Bùi Thị Hồng Nhung: Cấu trúc tài liệu hướng dẫn viết luận nhằm nâng cao hiệu quả viết học thuật cho học viên cao học tại Học viện Kỹ thuật quân sự – Structure of the writing guide to enhance academic writing effectiveness for postgraduate students at the Military Technical Academy.

204 Phạm Thị Hường: Giáo dục lý tưởng cách mạng, khơi dậy khát vọng cống hiến cho sinh viên Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh – Educating revolutionary ideals, arousing the desire to contribute to students of the University of Finance and Business Administration.

209 Nguyễn Thị Tiến – Đào Thị Bích Hồng: Giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên trước tác động của xu thế chuyển đổi số – Educating students on school culture in the context of digital transformation trends.

215 Nguyễn Thị Học: Phát huy vai trò của đảng viên đối với công tác xây dựng đảng tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội trong giai đoạn hiện nay – Promoting the role of party members in party building work at Hanoi College of Industry and Economics in the current period.

221 Lê Thị Hồng Thắm: Quyền bầu cử, ứng cử của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi – Rights to vote and run for election of people with cognitive and behavioral disabilities.

226 Đặng Anh Tuấn: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay – Improving the effectiveness of state management of culture to meet the requirements of building a socialist rule of law state today.

231 Đoàn Mạnh Hồng – Trần Thanh Tùng: Bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam – thực trạng và giải pháp – Personal data protection in Vietnam – current situation and solutions.

237 Hà Việt Hưng: Bàn về trách nhiệm của người vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển theo pháp luật hàng hải Việt Nam – On the liability of international sea carriers under Vietnamese maritime law.

242 Nguyễn Thị Khánh Ly: Bàn về người sử dụng đất được quyền giao dịch quyền sử dụng đất – Discussing land users entitled to transact rights to use land.

247 Nguyễn Văn Đông: Đấu giá quyền sử dụng đất thuộc dự án - vướng mắc và giải pháp thực hiện – Auction of land use rights of the project – Problems and solutions for implementation.

253 Đoàn Nguyễn Minh Thuận – Bùi Thị Mỹ Hương: Hoàn thiện quy định về hợp đồng cho vay giữa công ty đại chúng với người liên quan – Completing regulations on loan contracts between public companies and related persons.

258 Võ Thị Bảo Trâm – Nguyễn Thu Hương – Cao Thanh Thủy: Quy định bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong khám bệnh, chữa bệnh của Việt Nam và so sánh với pháp luật Ấn Độ, Romania – Regulations on professional liability insurance in medical examination and treatment in Vietnam and comparison with the laws of India and Romania.

263 Nguyễn Ngọc Hồng Dương: Pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân và một số đề xuất hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong các giao dịch thương mại xuyên biên giới – Vietnamese law on personal data protection and proposals for improving legal regulations in cross-border commercial transactions.

269 Cao Thanh Thùy – Nguyễn Trần Nhật Linh: Quyền đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu hồ sơ vụ án của người bào chữa trong tố tụng hình sự – The right of defense lawyers to read, take notes, and copy case file documents in criminal proceedings.

274 Lê Thị Khánh Hòa: Pháp luật về logistics – thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện – Logistics legislation and some recommendations for completion.

279 Hà Thị Trâm: Nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm mua bán người trong bối cảnh hiện nay – Improving the effectiveness of preventing and combating human trafficking crimes in the current context.

284 Nguyễn Huỳnh Anh – Bùi Thị Mỹ Hương: Pháp luật Việt Nam và Liên Hiệp Quốc về thỏa thuận trọng tài và xác định pháp luật áp dụng – Vietnamese and United Nations law on arbitration agreements and the determination of applicable law.

289 Hoàng Thị Minh Phương: Pháp luật về bỏ phiếu điện tử trong bầu cử: kinh nghiệm Hoa Kỳ, Ấn Độ, Estonia và những gợi ý cho Việt Nam – Legislation on electronic voting in elections: experiences from the United States, India, Estonia and suggestions for Vietnam.

295 Nguyễn Thị Hưng: Mối quan hệ giữa Cơ quan Giám sát Quốc gia Trung Quốc và Cơ quan Hành pháp Trung Quốc – The relationship between China's National Supervisory Commission and China's law enforcement agency.

301 Nguyễn Tống Ngọc Như: Việc áp dụng các nguyên tắc của luật quốc tế vào khả năng giải thích, cập nhật Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS 1982) trước thực trạng mực nước biển dâng – Application of principles of international law to the interpretation and update of the 1982 United Nations Convention on the Law of the Sea (UNCLOS 1982) in the context of sea level rise.

306 Hoàng Lê Bửu: Tổng quan về cơ chế pháp lý vận hành thị trường carbon tại Trung Quốc – The legal framework for the operation of the carbon market in China.

312 Lê Quốc Tuấn – Nguyễn Thị Thúy: Nâng cao hiệu quả thực hành dân chủ trong đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay – Improving the effectiveness of democracy practice in social life in Vietnam currently.

317 Nguyễn Hữu Tâm: Một số vấn đề thực tiễn của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam – Some practical issues of the industrialization and modernization process in Vietnam.

323 Hồ Thị Hà – Nguyễn Thị Bạch Tuyết: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo an ninh con người vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay – Improving the quality of human resources to ensure human security in the Mekong Delta today.

328 Phạm Thị Hoài Thu: Áp dụng kỹ thuật nghiên cứu thời gian và thao tác tại các doanh nghiệp – Application of time and motion study techniques in enterprises.

333 Nguyễn Thị Thùy Dung: Phát huy nhân tố con người Việt Nam trong thời kỳ mới theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin - Promoting the Vietnamese human factor in the new period according to the viewpoint of Marxism-Leninism.

339 Nguyễn Thị Ái Mỹ: Vận dụng quan điểm Đại hội XIII của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam hiện nay – Applying the perspective of the XIII National Congress of the Party on building and developing Vietnamese culture and people today.

345 Trần Văn Tư: Quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh phi truyền thống ở Việt Nam hiện nay – State management in the field of non-traditional security in Vietnam today.

350 Nguyễn Hữu Kỷ Ty: Ứng dụng công nghệ cao trong phát triển nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh hướng đến sự phát triển bền vững – một số bài học kinh nghiệm – Application of high technology in agricultural development in Ho Chi Minh City towards sustainable development – some experience lessons.

356 Hoàng Thị Thu Dung – Nguyễn Đoàn Khánh Ly – Ma Thị Sim: Khai thác di tích lịch sử, văn hóa các dân tộc thiểu số thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang – Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang vào phát triển du lịch cộng đồng – Exploitation of historical and cultural relics of ethnic minorities in Na Hang – Lam Binh Nature Reserve, Tuyen Quang province to develop community tourism.